TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2023.
"V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Châu.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Tú Q**, sinh năm 1989 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hoài T**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Đ chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 21-7-2023 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Tú Q trình bày:

Chị Nguyễn Tú Q và anh Nguyễn Hoài T có tổ chức tiệc cưới đầu năm 2012 và có đăng ký kết hôn vào ngày 09-12-2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới nhau thì vợ chồng chị sống tại ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng chị sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng đến thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cải vã và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị không ai biết. Chị và anh T đã cố hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thay đổi được gì, nên chị không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T được nữa.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 02-4-2013. Hiện tại, cháu N đang sống chung với chị.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Nay chị Nguyễn Tú Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Tú Q yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài T

- Về con chung: Chị Nguyễn Tú Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 02-4-2013 và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý vụ án kèm theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho bị đơn anh Nguyễn Hoài T. Theo biên bản xác minh ngày 20-8-2023, bà Nhâm Thị Mỹ H là Mẹ ruột của anh Nguyễn Hoàng T1 trình bày: Anh Nguyễn Hoài T hiện nay còn sống chung nhà với bà nhưng đang đi làm tại Tây Ninh anh T cũng thường xuyên về thăm nhà và bà cũng thường xuyên liên lạc với anh T, việc chị Nguyễn Tú Q yêu cầu ly hôn với anh T thì bà có báo cho anh T biết nhưng do bận công việc nên anh T không về được. Toà án tiến hành giao văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hoài T cho bà H nhận thay nhưng bà H không đồng ý nhận thay vì anh T không có ở nhà nhưng bà cam kết sẽ thông báo cho anh T biết nội dung ly hôn của chị Q. Toà án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Nguyễn Hoài T.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Riêng bị đơn vắng mặt không lý do là chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Tú Q được ly hôn với anh Nguyễn Hoài T. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 02-4-2013 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận ý kiến tự nguyện của chị Q không

yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Tú Q và bị đơn anh Nguyễn Hoài T. Tuy nhiên, chị Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Tú Q và anh Nguyễn Hoài T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Tú Q và anh Nguyễn Hoài T tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Q và anh T đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09-12-2013, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc và đã có con chung với nhau. Tuy nhiên, thời gian chung sống không bao lâu thì vợ chồng chị Q và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị Q yêu cầu ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Nguyễn Tú Q và anh Nguyễn Hoài T hiện nay đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn giữa anh, chị không thể khắc phục, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Nguyễn Tú Q được ly hôn với anh Nguyễn Hoài T để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Q và anh T có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 02-4-2013, hiện nay con đang sống chung với chị Q. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 14-8-2023 cháu N có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 02-4-2013 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Nguyễn Hoài T không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Tú Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Tú Q phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Tú Q được ly hôn với anh Nguyễn Hoài T.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 02-4-2013 cho chị Nguyễn Tú Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Hoài T không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện hợp pháp quyền này.

3/ Về tài sản chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Tú Q phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010708 ngày 26-7-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, chị Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Anh Tuấn